

Số: 114/2017/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Quốc C, sinh năm 1982.

Bị đơn: Bà Lâm Hồng Đ, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Ấp 7B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quốc C và bà Lâm Hồng Đ,

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trương Quốc C và bà Lâm Hồng Đ thuận tình ly hôn với nhau.

Về nuôi con chung: Có một người con tên Trương Băng N, sinh ngày 16/9/2009 (nữ), hiện đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ và ông C thỏa thuận

giao cháu Trương Băng N cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Ông C, bà Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu 50% = 150.000 đồng, ông C đồng ý nộp toàn bộ.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 ông C đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015663 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ ông C được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền